

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được sửa đổi, bổ sung một số Điều bởi Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch được điều chỉnh, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 và Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của UBND thành phố về phê duyệt nội dung quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cần điều chỉnh và được điều chỉnh một số nội dung bởi Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND thành phố;

Theo Báo cáo thẩm định số 34/BC-HĐTĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng thẩm định điều chỉnh quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 và Công văn số 1217/UBND-STC ngày 26 tháng 02



năm 2026 kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-ĐT ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng) với một số nội dung chủ yếu như sau:

I. PHẠM VI, RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH

Thành phố Đà Nẵng có diện tích tự nhiên 11.859,59 km², bao gồm 93 xã, phường và 01 đặc khu (Hoàng Sa), có phạm vi tọa độ trên đất liền từ khoảng 14°57'10" đến 16°14'00" vĩ độ Bắc và từ 107°12'40" đến 108°44'20" kinh độ Đông, vùng bờ biển thuộc Biển Đông (trong phạm vi phân cấp cho địa phương quản lý) và quần đảo Hoàng Sa.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển

Quán triệt đầy đủ các chủ trương, chiến lược của Đảng và Nhà nước, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, liên tục và kế thừa giữa các cấp quy hoạch; khai thác hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế, vị trí địa kinh tế chiến lược của thành phố. Lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng năng suất lao động làm động lực trung tâm; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn làm định hướng cốt lõi; phát triển nhanh, bền vững; hướng đến mục tiêu giảm phát thải carbon, thích ứng biến đổi khí hậu, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa đô thị và nông thôn, miền núi và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân. Tổ chức, bố trí không gian phát triển phù hợp với mô hình tổ chức hành chính mới; thể hiện được vai trò Đà Nẵng là cực tăng trưởng quan trọng và trung tâm phát triển của khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Nâng cao tiềm lực quốc phòng và an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo.

2. Mục tiêu phát triển đến năm 2030

a) Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khoa học, công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ số, công nghiệp hỗ trợ; là một trong những trung tâm văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao của đất nước; điểm đến hấp dẫn của thế giới; thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường sinh thái và đa dạng sinh học; bảo đảm quốc phòng và an ninh vững chắc.



b) Một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 11% - 12%/năm; GRDP bình quân đầu người đạt trên 8.500 USD; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân khoảng 14-15%/năm, thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 10%/năm; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tăng bình quân 10-12%/năm; năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp trên 55% vào tăng trưởng, tỷ trọng kinh tế số chiếm khoảng 35-40% GRDP.

- Dân số cư trú thành phố khoảng 3,1 triệu người; số giường bệnh trên 1 vạn dân khoảng 70,3 giường bệnh. Tỷ lệ di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia và cấp thành phố được trùng tu, tôn tạo đạt 100%.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 66,5%; diện tích nhà ở bình quân đạt trên 32 m²/người. Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới 75,7%.

- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%, tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt trên 80%; 100% chất thải rắn sinh hoạt đô thị và 90% chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường; 100% chất thải nguy hại được thu gom, xử lý theo quy chuẩn môi trường; tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom xử lý đạt chuẩn trước khi xả ra môi trường đạt tối thiểu 90%; chỉ tiêu cây xanh sử dụng công cộng đô thị trên 6 m²/người; tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 54%.

- Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, “Cơ sở vững mạnh toàn diện” và đạt cơ sở vững mạnh toàn diện về quốc phòng, an ninh đạt 100%.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Thành phố Đà Nẵng là thành phố sinh thái, thông minh, kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ, môi trường sống an toàn, trong lành, chất lượng cao; kinh tế phát triển hiệu quả theo hướng kinh tế xanh, kinh tế cac-bon thấp và thực hiện mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0”, là trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm công nghiệp công nghệ cao, trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trung tâm logistics cấp quốc gia và quốc tế, trung tâm công nghiệp văn hóa và kinh tế thể thao, điểm đến du lịch hàng đầu, thành phố đáng sống, đẳng cấp khu vực Châu Á; xã hội phát triển hài hòa với thiên nhiên, đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc.

4. Các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá phát triển

a) Các nhiệm vụ trọng tâm

- Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Đà Nẵng, đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực trung tâm, lấy chất lượng, hiệu quả làm tiêu chí chủ đạo đánh giá kết quả phát triển.

- Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, đồng bộ.

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Phát triển kinh tế tư nhân.
- Bảo vệ và cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học; thích ứng với biến đổi khí hậu và chủ động phòng chống thiên tai.

b) Các khâu đột phá

- Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Đà Nẵng.
- Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, đồng bộ.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Phương án phát triển các ngành kinh tế

a) Phát triển các ngành dịch vụ

- Xây dựng Đà Nẵng trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn của thế giới, cực tăng trưởng du lịch quốc gia đóng vai trò hạt nhân thúc đẩy phát triển du lịch của miền Trung. Phát triển du lịch với vai trò là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, tạo tác động lan tỏa thúc đẩy sự phát triển của các ngành dịch vụ khác; hình thành không gian du lịch theo mô hình “*Một điểm đến - Nhiều trải nghiệm*”.

- Đà Nẵng là trung tâm thương mại quy mô lớn, trung tâm logistics, trung tâm dịch vụ y tế chất lượng cao của khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên; Phát triển khu thương mại tự do Đà Nẵng là động lực tăng trưởng mới của thành phố. Định hướng không gian phát triển thương mại theo mô hình đa trung tâm, liên kết theo trục và hội nhập quốc tế, phát huy tối đa lợi thế địa kinh tế, địa chiến lược của khu vực miền Trung - Tây Nguyên, bảo đảm sự liên thông giữa đô thị trung tâm, khu công nghiệp, khu kinh tế, cửa khẩu và các đầu mối giao thông quốc gia, quốc tế, với các vùng động lực thương mại chủ yếu.

- Phát triển vận tải, kho bãi, logistics là một trong những ngành kinh tế quan trọng, hướng đến thành phố Đà Nẵng trở thành trung tâm logistics của khu vực miền Trung và Tây Nguyên; hình thành mạng lưới logistisc theo các tuyến giao thông đường sắt, đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, liên kết vận chuyển hàng hóa với các địa phương, các quốc gia trong khu vực ASEAN và quốc tế. Hình thành các trung tâm trung chuyển hàng hóa quốc tế bảo đảm cung cấp các dịch vụ logistics và trung chuyển hàng hóa, đáp ứng nhu cầu sản xuất trong nước, xuất nhập khẩu của thành phố và toàn khu vực, cung cấp dịch vụ logistics cho luồng hàng hóa quốc tế trung chuyển trên hành lang kinh tế Đông - Tây qua Đà Nẵng và từ Đà Nẵng đến các trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

- Xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế (IFC) Việt Nam tại Đà Nẵng là một trong những động lực quan trọng nhằm nâng cao chuẩn mực hoạt động, năng lực cạnh tranh và mức độ hội nhập của thị trường tài chính - ngân hàng trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng Trung tâm an toàn an ninh thông tin; thu hút đầu tư trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế và trung tâm dữ liệu xanh để phục vụ nhu cầu lưu trữ cho cả khu vực miền Trung, Tây Nguyên và các doanh nghiệp đa quốc gia. Phát triển sàn giao dịch công nghệ quốc gia, vừa hoạt động trực tiếp vừa vận hành trên nền tảng số, tạo đầu mối thuận lợi, trung gian kết nối bên cung (các viện, trường) và bên cầu (doanh nghiệp); mở rộng các khu công nghệ cao và công viên phần mềm; phát triển hạ tầng dữ liệu số dùng chung, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài sản trí tuệ, kết quả nghiên cứu và chuyên gia... để phục vụ việc tra cứu và chuyển giao công nghệ nhanh chóng lựa chọn phát triển các dịch vụ công nghệ mũi nhọn (*như: chip bán dẫn, AI, công nghệ xanh*).

- Hướng tới mục tiêu Đà Nẵng trở thành trung tâm giáo dục và đào tạo chất lượng cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á; Phát triển “Đô thị Đại học” ở phía Bắc gắn với chiến lược phát triển Đại học quốc gia Đà Nẵng và “Đô thị Đại học” ở phía Nam gắn với Khu kinh tế mở Chu Lai, đô thị Tam Kỳ.

- Thu hút đầu tư các cơ sở y tế đạt tiêu chuẩn quốc tế, phát triển mô hình “Du lịch y tế” (*Medical Tourism*), mô hình “Làng dưỡng lão” đạt chuẩn quốc tế dành cho người nước ngoài đến lưu trú dài hạn, mô hình y tế thông minh - du lịch y tế - dịch vụ chăm sóc sức khỏe cao cấp, dịch vụ chăm sóc sức khỏe nghỉ dưỡng (*Wellness*)...

- Đầu tư hạ tầng văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế. Nghiên cứu tổ chức các giải thể thao mới như: thể thao biển, thể thao mạo hiểm, thám hiểm, trường đua công thức 1, các giải đấu thể thao điện tử,... định vị thương hiệu Đà Nẵng là thành phố của các sự kiện văn hóa, thể thao tầm cỡ châu lục và thế giới.

b) Phát triển công nghiệp

- Hình thành hệ sinh thái công nghiệp công nghệ cao có tính tích hợp cao, trong đó: công nghiệp số/công nghệ thông tin đóng vai trò hạ tầng nền, công nghiệp điện tử và bán dẫn là trụ cột sản xuất giá trị cao, các ngành cơ khí ô tô, phương tiện vận tải công nghiệp chế biến chế tạo và công nghiệp hỗ trợ là không gian lan tỏa công nghệ.

- Phát triển trung tâm công nghiệp dược liệu Đà Nẵng với sâm ngọc linh là cây chủ lực; hình thành các chuỗi sản xuất khép kín gắn với vùng nguyên liệu nông, thủy sản, các cây dược liệu quý như: sâm Ngọc Linh, đảng sâm, ba kích, sa nhân...; Phát triển công nghiệp hỗ trợ tập trung vào cơ khí chính xác, nhựa kỹ thuật và một số sản phẩm điện - điện tử.

- Tái cấu trúc ngành công nghiệp khai khoáng theo hướng khai thác hiệu quả, bảo vệ môi trường, tập trung chế biến sâu, hình thành và phát triển trung tâm công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm từ silica. Phát triển công nghiệp sản xuất và phân phối điện theo hướng ưu tiên năng lượng sạch, tái tạo.

c) Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản

- Phát triển nông nghiệp hiện đại, bền vững, ứng dụng công nghệ cao, bảo

đảm an ninh lương thực, an toàn dịch bệnh; Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp xanh, sinh thái; bảo tồn và phát triển cây dược liệu quý như Sâm Ngọc Linh, Quế Trà Mỹ, Đẳng Sâm, Ba kích, Sa nhân... Đầu tư xây dựng trung tâm chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm tập trung đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm và quy định về bảo vệ môi trường.

- Khai thác, sử dụng rừng gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, nâng cao giá trị kinh tế của rừng, giá trị đa dụng hệ sinh thái rừng; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và nâng cao sinh kế của người dân. Phát triển thị trường tín chỉ carbon rừng, trồng dược liệu dưới tán rừng với sâm Ngọc Linh là sản phẩm chủ lực để sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, trồng rừng phòng hộ ven biển, trồng cây gỗ lớn. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng nghề cá, bao gồm cảng cá và các khu neo đậu, tránh trú bão; Hình thành Trung tâm nghề cá lớn của cả nước gắn với ngư trường Hoàng Sa.

d) Phát triển kinh tế biển

Phát triển kinh tế biển xanh, hiện đại và bền vững, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội với chủ động bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái biển - ven biển, thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; tiếp tục khẳng định chủ quyền bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế. Hình thành và phát triển các ngành kinh tế biển chủ lực đạt tiêu chuẩn quốc tế gồm: du lịch biển đảo tập trung, kinh tế hàng hải, đô thị ven biển và lấn biển. Chú trọng bảo vệ môi trường biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

2. Phương án phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực, nhất là nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư để phát triển giáo dục đại học, sau đại học; hình thành một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đạt trình độ các nước ASEAN - 4; phát triển hệ sinh thái các trường đại học gắn với các viện/trung tâm nghiên cứu và các doanh nghiệp, tập đoàn lớn ở trong nước, quốc tế. Phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm khoa học và công nghệ, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của quốc gia. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân ở tất cả các tuyến, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện. Tổ chức triển khai mô hình du lịch y tế tích hợp giữa bệnh viện - khách sạn - khu nghỉ dưỡng - lễ hành.

- Bảo tồn và phát huy giá trị di sản lịch sử, văn hóa, nhất là di sản đã được tổ chức UNESCO ghi danh di sản văn hóa thế giới. Từng bước hình thành hệ sinh thái văn hóa sáng tạo đa dạng. Xây dựng văn hóa, nghệ thuật phát triển toàn diện, sáng tạo, có bản sắc riêng. Giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam với những giá trị cốt lõi: ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh. Phấn đấu mọi người dân được tiếp cận, tham gia và thụ hưởng các dịch vụ thể dục, thể thao phù hợp; phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp, gắn phát triển TDTT với du lịch, dịch vụ và kinh tế thể thao. Phát triển các hoạt động trợ giúp xã hội, trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không có người chăm sóc được các cơ sở trợ giúp xã hội tư vấn, trợ giúp chăm sóc hoặc nuôi dưỡng.

3. Phương án bảo đảm quốc phòng, an ninh

Xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, vững mạnh, toàn diện, có sức mạnh tổng hợp và sẵn sàng chiến đấu cao, không để bị động, bất ngờ; xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để phát sinh các điểm nóng về an ninh trật tự, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Phát triển kinh tế, xã hội, môi trường kết hợp chặt chẽ với củng cố thể trận quốc phòng, an ninh. Ổn định tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.

IV. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Phương án tổ chức không gian hoạt động kinh tế - xã hội

Tổ chức không gian hoạt động kinh tế - xã hội theo **03 vùng** gắn với hình thành các **hành lang kinh tế** và **03 cụm động lực phát triển**, cụ thể:

- 03 vùng: (1) Vùng kinh tế công nghiệp - đô thị, dịch vụ ven biển phía Đông là vùng động lực kinh tế lớn và chủ yếu của Đà Nẵng, phạm vi không gian bao gồm khu vực đô thị và đồng bằng ven biển. Là trung tâm chiến lược, có hệ thống hạ tầng kết nối quốc tế, quốc gia đồng bộ; tập trung các hoạt động công nghiệp và dịch vụ, vùng đóng vai trò hạt nhân kinh tế đa chức năng. (2) Vùng nông nghiệp, lâm nghiệp khu vực trung du và miền núi phía Tây là toàn bộ khu vực trung du và miền núi phía Tây của thành phố, là vùng kinh tế với các hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp là chủ yếu, gắn với đời sống nông thôn; phát triển lâm nghiệp, trồng cây dược liệu quý (*như Sâm Ngọc Linh, Quế Trà My, sa nhân, đảng sâm...*); vùng có diện tích rừng lớn, có tiềm năng về phát triển ngành kinh tế mới "Mua bán tín chỉ carbon"...; (3) Vùng biển và hải đảo là toàn bộ khu vực ven biển được phân cấp cho thành phố quản lý và vùng quần đảo Hoàng Sa. Là vùng không gian phát triển kinh tế biển tổng hợp, du lịch và dịch vụ biển chất lượng cao,...; tổ chức các hoạt động khai thác hải sản và phát huy vai trò chiến lược của đặc khu Hoàng Sa, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh; được định hướng ưu tiên bảo tồn đa dạng sinh học biển, phục hồi hệ sinh thái và bảo vệ môi trường.

- 03 cụm động lực: (1) Cụm động lực đô thị, dịch vụ thương mại, tài chính, du lịch, di sản, văn hóa, phía Bắc (*khu vực trung tâm Đà Nẵng - Hội An - Điện Bàn*); (2) Cụm động lực công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị mới liên kết Bắc - Nam (*khu vực Nam Hội An: Duy Xuyên - Thăng Bình - Quế Sơn*); (3) Cụm động lực công nghiệp, dịch vụ, logistics, khoa học công nghệ phía Nam (*Chu Lai - Tam Kỳ - Núi Thành...*).

- Các hành lang kinh tế, gồm:

+ Hành lang Bắc - Nam dọc đường Đông Trường Sơn và đường Hồ Chí Minh, với các hoạt động chính: khai thác, chế biến khoáng sản; nông, lâm nghiệp; bảo tồn, phát huy văn hoá đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số; cửa ngõ giao thương với các tỉnh Tây Nguyên và thành phố Huế.



+ Hành lang Đông - Tây theo các trục quốc lộ: (1) Quốc lộ 40B kết nối phát triển đô thị, đồng bằng với miền núi, vùng căn cứ cách mạng, vùng trung du đặc trưng Xứ Quảng, vùng dược liệu quý; (2) Quốc lộ 14E, 14H và tuyến đường Hồ Chí Minh qua Khâm Đức nối với cửa khẩu quốc tế Bờ Y, là trục giao lưu với vùng kinh tế Tây Nguyên và khu vực Nam Lào - Bắc Campuchia; (3) Quốc lộ 14D nối với cửa khẩu quốc tế Nam Giang, thúc đẩy giao lưu kinh tế, hàng hóa với các nước trên hành lang kinh tế Đông - Tây 2; (4) Quốc lộ 14G kết nối vùng Đông (trung tâm đô thị) với cửa khẩu Tây Giang.

2. Phương án phát triển hệ thống đô thị

- Tổ chức mạng lưới đô thị - nông thôn theo mô hình chuỗi đô thị - đa trung tâm, trong đó hạt nhân đô thị Đà Nẵng đóng vai trò động lực dẫn dắt; phát huy vai trò thành phố trực thuộc trung ương, cực tăng trưởng của vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD); nghiên cứu phương án khu vực phát triển đô thị mới gắn với chức năng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và trung tâm hành chính, chính trị của thành phố; phát triển hệ thống đô thị mới theo hướng linh hoạt, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nghiên cứu phương án liên kết các xã, phường để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, thống nhất, đảm bảo phù hợp với tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị.

- Phấn đấu đến năm 2030, thành phố Đà Nẵng đạt đầy đủ tiêu chuẩn đơn vị hành chính thành phố trực thuộc trung ương theo Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Phương án phát triển các khu chức năng

- Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành trung tâm công nghệ thông tin trọng điểm, đóng vai trò dẫn dắt chuyển đổi số của khu vực và quốc gia. Xây dựng khu kinh tế Chu Lai trở thành một trong những hạt nhân, trung tâm phát triển lớn của thành phố Đà Nẵng, giữ vai trò là khu kinh tế động lực của toàn khu vực miền Trung và cả nước, mở rộng quy mô đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư; Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang giữ vai trò kết nối giữa khu vực miền Trung với vùng Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan.

- Rà soát, phân loại và điều chỉnh chức năng các khu công nghiệp, chuyển đổi các khu công nghiệp gần khu vực trung tâm đô thị và khu dân cư tập trung sang mô hình khu công nghiệp sinh thái, xanh, thông minh. Định hướng phát triển các cụm công nghiệp chuyên ngành, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp cơ khí, chế biến chế tạo, chế biến nông sản, thủy sản, logistics và một số ngành, nghề khác khuyến khích đầu tư.

- Đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng các khu du lịch, ưu tiên các địa điểm tiềm năng là khu du lịch quốc gia (Bán đảo Sơn Trà, Bà Nà - Suối Mơ, Cù Lao Chàm), khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp tại hòn Sơn Chà và các đảo lân cận tại vịnh Đà Nẵng để tạo nền tảng phát triển thành khu du lịch đẳng cấp quốc tế; phát triển du lịch sinh thái tại Cù Lao Chàm và vườn quốc gia sông Thanh; đầu tư các điểm du lịch văn hóa - lịch sử, khu/điểm tham quan, du lịch

vui chơi giải trí hiện đại và đặc sắc; khu/điểm du lịch với thiết kế sáng tạo, xanh. Phát triển hình thành các mô hình trung tâm/khu/điểm du lịch vệ tinh để hình thành đa dạng các sản phẩm du lịch đặc sắc gắn với thương hiệu địa phương đồng thời lan tỏa phát triển ra khu vực lân cận.

- Phát triển Khu thương mại tự do (FTZ) Đà Nẵng trở thành mô hình tiên phong với thể chế vượt trội theo tiêu chuẩn quốc tế để thu hút các nhà đầu tư lớn trên thế giới trong các lĩnh vực ưu tiên; là động lực tăng trưởng, tạo không gian phát triển mới đưa thành phố phát triển nhanh và bền vững. Tập trung đầu tư hạ tầng và đưa vào hoạt động hiệu quả 7 vị trí khu chức năng FTZ Đà Nẵng theo Quyết định 1142/QĐ-TTg; tiếp tục nghiên cứu bổ sung các vị trí mới vào FTZ Đà Nẵng trong đó ưu tiên phát triển các khu chức năng sản xuất, logistics về phía Nam thành phố với quy mô lớn, tập trung nhằm đảm bảo khai thác hiệu quả chính sách ưu đãi vượt trội theo Nghị quyết 259/2025/QH15.

- Xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế (IFC) Việt Nam tại Đà Nẵng hiện đại, gắn kết chặt chẽ với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, công nghệ số và tài chính bền vững, tạo nền tảng thử nghiệm có kiểm soát cho các mô hình tài chính mới, tiên phong triển khai và mở rộng các sản phẩm tài sản số, thanh toán số, các nền tảng giao dịch và sàn giao dịch chuyên biệt.

- Hoàn thiện không gian Khu đô thị đại học quốc gia Đà Nẵng. Phát triển đô thị Tam Kỳ gắn với vai trò trung tâm nghiên cứu, đào tạo đại học, cao đẳng của khu vực; hình thành các khu nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và R&D, trung tâm phát triển và khai thác dữ liệu lớn (Big Data), thu hút đầu tư khu đô thị đại học phía Nam gắn với khu kinh tế mở Chu Lai. Phát triển Đà Nẵng là trung tâm thể thao của khu vực miền Trung và Tây Nguyên và vươn tầm quốc tế. Phát triển các khu thể dục, thể thao, đầu tư hiện đại hoá hạ tầng kỹ thuật, đầu tư cơ sở vật chất, sân vận động đạt chuẩn quốc tế, phát triển Đà Nẵng là trung tâm thể thao của khu vực miền Trung và Tây Nguyên và vươn tầm quốc tế.

- Phát triển các khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung đóng vai trò là các trung tâm triển khai mô hình nông nghiệp hiện đại, bền vững, ứng dụng công nghệ cao. củng cố, mở rộng, thành lập mới và quản lý hiệu quả các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan thiên nhiên quan trọng, vùng đất ngập nước quan trọng và cơ sở bảo tồn để lưu giữ, bảo tồn và phát triển nguồn gen đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm, mẫu giống cây trồng và vật nuôi. Khoanh vùng và thực hiện các chương trình, dự án bảo quản, tu bổ phục hồi, tôn tạo các di sản, di tích lịch sử, văn hóa, bảo đảm giữ gìn tối đa các yếu tố gốc cấu thành di sản, di tích.

- Các khu quân sự, an ninh được bố trí đảm bảo tuân thủ chỉ tiêu sử dụng đất do Thủ tướng Chính phủ phân bổ. Việc bố trí xây dựng các công trình quốc phòng trên địa bàn được thực hiện theo bản đồ xác định các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng của Bộ Quốc phòng phê duyệt; việc bố trí các khu an ninh trên địa bàn được thực hiện theo quy hoạch của Bộ Công an phê duyệt.

4. Phương án phát triển các khu vực khó khăn, những khu vực có vai trò động lực

- Tổ chức sắp xếp lại dân cư, di dời khỏi các khu vực thường xảy ra thiên tai. Đầu tư các tuyến giao thông kết nối khu vực miền núi phía Tây với vùng đô thị, đồng bằng ven biển để tăng cường giao lưu kinh tế, văn hóa và thực hiện chính sách hỗ trợ sinh kế người dân.

- Phát triển các khu vực có vai trò động lực tại trung tâm Đà Nẵng - Hội An - Điện Bàn - Thăng Bình - Duy Xuyên - Tam Kỳ - Chu Lai - Núi Thành, nhấn mạnh phát triển vùng phía Nam Hội An và các khu vực mới, tạo không gian phát triển mới.

V. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của thành phố với 05 loại hình giao thông: Đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển và đường hàng không theo hướng hiện đại; bảo đảm kết nối nội vùng và liên vùng theo các trục hành lang kinh tế Bắc - Nam, Đông - Tây, kết nối đồng bộ với cả nước và liên thông quốc tế. Lấy các đầu mối giao thông cảng hàng không, cảng biển, ga đường sắt, cửa khẩu quốc tế làm trọng điểm.

- Mở rộng các trục quốc lộ kết nối Đông - Tây như 14D, 14B, 14E, 14G, 14H, 40B, 24C; đầu tư tuyến đường đô thị tốc độ cao kết nối các khu vực đô thị trung tâm Đà Nẵng - Hội An - Điện Bàn - Thăng Bình - Tam Kỳ - Núi Thành, các trục kết nối phục vụ các khu chức năng trong Khu kinh tế mở Chu Lai. Phát triển hệ thống ga đường sắt, đầu tư xây dựng 02 nhánh đường sắt kết nối từ tuyến đường sắt Bắc - Nam với Hội An và Cảng hàng không Chu Lai; Xây dựng các tuyến đường sắt MRT và LRT kết nối các cụm đô thị, phát triển giao thông công cộng.

- Nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng quy mô sân bay cấp 4E, quy mô, công suất theo quy hoạch cảng hàng không và sân bay toàn quốc; Đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Chu Lai với quy mô sân bay cấp 4F, là trung tâm công nghiệp - dịch vụ hàng không, trung tâm trung chuyển hàng hóa quốc tế với các hoạt động vận tải hàng hoá, logistics hàng không, trung tâm đào tạo và huấn luyện bay, trung tâm sửa chữa bảo dưỡng các loại máy bay, sản xuất linh kiện, phụ kiện ngành hàng không gắn kết với FTZ Đà Nẵng và các khu công nghiệp công nghệ cao.

- Xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm cảng biển - dịch vụ logistics container của miền Trung - Tây Nguyên, là đầu mối hàng hoá quan trọng của hành lang quốc tế Đông - Tây, trung tâm trung chuyển hàng hóa quốc tế. Đầu tư tuyến luồng mới Cửa Lở đảm bảo tiếp nhận tàu có tải trọng đến 50.000 DWT gắn với khu thương mại tự do, khu công nghiệp, cảng hàng không, ga đường sắt, hình thành trung tâm logistics đa phương tiện. Đầu tư xây dựng mới cảng Liên Chiểu là cảng hàng hóa và các bến công vụ, sà lan, công suất đạt 50 triệu tấn/năm; Khai thác hiệu quả khu bến Tiên Sa, Thọ Quang và chuyển đổi cảng Tiên Sa thành cảng chuyên dùng phục vụ du lịch.



- Đầu tư nạo vét luồng các tuyến sông Hàn, Vĩnh Điện, Cổ Cò, Trường Giang, Thu Bồn, khai thác vận tải đường thủy nội địa theo hướng Bắc - Nam, Đông - Tây kết nối với các đảo trong vùng không gian biển của thành phố.

- Đầu tư các dự án nguồn điện lớn, lưới điện 500kV, 220kV theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia. Khai thác hiệu quả các nhà máy điện hiện hữu, các nguồn năng lượng hóa thạch; thu hút đầu tư phát triển mới các nguồn điện sạch, tái tạo, như: Điện mặt trời, điện gió, điện LNG, điện sinh khối, điện sản xuất từ chất thải rắn, năng lượng sạch (hydro, hydrogen, amoniac xanh, ...), các nguồn điện tự sản, tự tiêu, điện mặt trời mái nhà.

- Đầu tư các tuyến ống khí thấp áp, trạm chiết nạp LPG, CNG và LNG để cung cấp khí cho các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị, các khách hàng dân dụng (bệnh viện, trường học, khách sạn, khu nghỉ dưỡng...).

- Phát triển hệ thống kho dự trữ xăng dầu, khí đốt; các dự án xử lý/hoá lỏng khí theo Quy hoạch quốc gia; kho xăng dầu cấp thành phố, mạng lưới các cửa hàng xăng dầu, đảm bảo phù hợp với mục đích sử dụng đất, các quy hoạch có liên quan. Đầu tư các tuyến ống khí thấp áp, trạm chiết nạp LPG, CNG và LNG để cung cấp khí cho khu kinh tế, các khu công nghiệp, khu đô thị, khu thương mại tự do, các khách hàng dân dụng (bệnh viện, trường học, khách sạn, khu nghỉ dưỡng...).

- Duy trì, đồng thời phát triển thêm hệ thống điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng tại các xã, phường để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của xã hội về dịch vụ viễn thông công cộng. Phát triển mới các trạm thu, phát sóng đáp ứng nhu cầu, đảm bảo cung cấp dịch vụ cho mọi người dân.

- Phát triển hệ thống thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm chức năng tạo nguồn, tích trữ và điều hòa nguồn nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và các ngành kinh tế khác. Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng phòng chống thiên tai theo nguyên tắc chủ động phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp.

- Tiếp tục đầu tư tiến tới hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật xử lý chất thải rắn (*điểm tập kết, trạm trung chuyển, trạm phân loại, khu xử lý, khu liên hợp xử lý...*) với công nghệ tiên tiến, kết hợp thu hồi năng lượng, nhằm giảm thiểu và kiểm soát chất thải thứ cấp phát sinh, hạn chế tối đa lượng chất thải chôn lấp trực tiếp.

VI. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG XÃ HỘI

- Hình thành các trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, chuyển đổi số quốc gia và quốc tế. Huy động các nguồn vốn đầu tư hoàn thiện 02 Khu đô thị đại học (*Khu đô thị đại học phía Bắc để phát triển Đại học Đà Nẵng thành đại học quốc gia; Khu đô thị đại học phía Nam gắn với Khu kinh tế mở Chu Lai, đô thị Tam Kỳ, Núi Thành*). Nâng cấp hạ tầng nghiên cứu - phát triển (R&D) trọng điểm cấp thành phố và cấp vùng; hình thành phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ. Phát triển khu đô thị khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố.



- Nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây mới các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa công lập của thành phố đạt quy mô, trình độ cấp quốc gia, cấp vùng. Thúc đẩy phát triển du lịch y tế, thu hút đầu tư các bệnh viện tư nhân, quốc tế đẳng cấp quốc tế và phát triển dịch vụ y tế trở thành một trong những ngành quan trọng của thành phố.

- Đầu tư và kêu gọi đầu tư các dự án văn hóa, thể thao quy mô lớn như: Nhà hát lớn thành phố, quảng trường trung tâm thành phố, công viên lễ hội sự kiện quốc tế, trường quay và trung tâm hậu kỳ điện ảnh, trung tâm chiếu phim quốc gia,...; sân vận động quy mô quốc tế, khu phức hợp thể thao, nhà thi đấu thể thao đa năng, thể thao điện tử (eSport), trường đua thể thao công thức 1 (cho ô tô, mô tô 2 bánh), trường đua ngựa,...

- Phát triển hạ tầng thương mại theo mô hình phân tầng chức năng, gắn kết chợ - trung tâm bán buôn - trung tâm phân phối - trung tâm thương mại - logistics, phù hợp không gian đô thị và liên kết vùng; hình thành các trung tâm bán buôn, trung tâm mua sắm tập trung quy mô lớn (*outlet*) gắn với chợ đầu mối và khu logistics; đẩy mạnh thương mại điện tử, hoàn thiện hạ tầng xuất nhập khẩu và dịch vụ logistics gắn với cảng biển, sân bay quốc tế; thu hút đầu tư xây dựng mới hạ tầng thương mại hiện đại; phát triển chợ đêm, phố chuyên doanh và các hình thức kinh doanh thương mại mới phục vụ du lịch và kinh tế ban đêm.

- Đầu tư xây dựng mới các cơ sở bảo trợ xã hội công lập chăm sóc cho người cao tuổi, người khuyết tật và người tâm thần. Kêu gọi, thu hút đầu tư các cơ sở hạ tầng an sinh xã hội cao cấp: viện dưỡng lão, chăm sóc người cao tuổi để tổ chức dịch vụ phục vụ các đối tượng tự nguyện theo nhu cầu.

VII. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ, KHOANH VÙNG ĐẤT ĐAI

- Nguồn lực đất đai phải được điều tra, đánh giá, thống kê, kiểm kê, lượng hóa, hạch toán đầy đủ trong nền kinh tế; được quy hoạch sử dụng hiệu quả, hợp lý, tiết kiệm, bền vững với tầm nhìn dài hạn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển giáo dục, văn hóa, thể thao, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo động lực cho sự phát triển của thành phố.

- Đối với các chỉ tiêu sử dụng đất thuộc thẩm quyền thành phố, việc phân bổ phải bảo đảm phù hợp với nhu cầu sử dụng đất, đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển của thành phố, phù hợp với định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, không để xảy ra xung đột về ranh giới, phân vùng, cơ cấu sử dụng đất, đồng thời bảo đảm nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm.

VIII. PHƯƠNG ÁN MỞ RỘNG KHÔNG GIAN HƯỚNG BIỂN

Định hướng mở rộng không gian hướng biển tại các trục phát triển ven biển từ Hải Vân - Liên Chiểu - Thanh Khê - Hải Châu - Sơn Trà - Ngũ Hành Sơn và Hà My - An Bàng - Cửa Đại đến Duy Nghĩa - Thăng An - Thăng Trường - Tam Thanh - Tam Tiến - Tam Hải kết nối đảo Cù Lao Chàm, hòn Sơn Chà, quần đảo Hoàng Sa và các khu vực lân cận. Đây là các hành lang kinh tế biển có vai trò kết nối khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên, đồng thời là động lực để hình thành các khu đô thị biển, trung tâm dịch vụ - thương mại - du lịch quy



mô vùng. Cụ thể các khu vực mở rộng không gian hướng biển, quy mô, diện tích, tọa độ, ranh giới từng dự án xác định theo quy hoạch chung thành phố, các quy hoạch phân khu đô thị và quy hoạch chi tiết xây dựng.

IX. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC; KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN; PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

- Bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là nhiệm vụ, được đặt ở vị trí trung tâm của các quyết sách; phát triển kinh tế hài hòa với thiên nhiên, tôn trọng quy luật tự nhiên, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế. Từng bước hoàn thiện và hiện đại hóa mạng lưới quan trắc các thành phần môi trường, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Bảo vệ và phát triển bền vững các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, đặc thù của thành phố Đà Nẵng gồm các loài, nguồn gen quý hiếm, có giá trị kinh tế cao. Tập trung phát triển rừng, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển sinh kế cho đồng bào các dân tộc nhất là vùng núi phía Tây của thành phố.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác quản lý tài nguyên. Các hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản phải theo quan điểm phát triển bền vững, sử dụng công nghệ tiên tiến, hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường, lãng phí tài nguyên khoáng sản. Chủ động ứng phó có hiệu quả với các tác động bất lợi của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, xói lở bờ sông, bờ biển...

- Nghiên cứu, xây dựng mới và nâng cấp các công trình cấp nước đô thị: Nhà máy nước Hòa Liên, nhà máy nước Hòa Trung, nhà máy nước Hòa Phước, nhà máy nước Cầu Đỏ và các nhà máy nước phù hợp với định hướng phát triển các khu đô thị mới.

X. CÁC GIẢI PHÁP, NGUỒN LỰC THỰC HIỆN QUY HOẠCH

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhà nước; đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư của kinh tế tư nhân trong nước, vốn đầu tư nước ngoài và huy động vốn thông qua hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế Đà Nẵng.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực, khuyến khích thu hút đội ngũ trí thức, nhân lực chất lượng cao.

- Bảo vệ môi trường, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế, liên kết phát triển với vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, vùng Bắc Trung Bộ và các vùng kinh tế lớn trong cả nước.

- Thực hiện các giải pháp quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn.

- Tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 7 biểu quyết thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ nội dung Nghị quyết tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật; trong đó, lưu ý:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung, thông tin, dữ liệu, số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu... trong hồ sơ quy hoạch điều chỉnh, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Rà soát các bảng biểu, số liệu, các phụ lục, danh mục dự án ưu tiên, các chương trình, đề án, dự án phát triển ngành, lĩnh vực đảm bảo đầy đủ, chính xác, thống nhất, tránh trùng lặp và mang tính tổng thể, tạo động lực phát triển.

- Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị và Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính đề xuất định hướng nghiên cứu hình thành khu vực liên kết các xã, phường đảm bảo yêu cầu, phù hợp với tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định.

- Bổ sung định hướng (*chuyển đổi hay tiếp tục duy trì*) đối với các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố sẽ hết hạn từ nay đến năm 2045.

- Rà soát lại các đơn vị hành chính cấp xã để định hướng quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn cho phù hợp, nhất là các xã đã đủ điều kiện lên phường và một số xã phấn đấu, định hướng lên phường.

- Về quy mô dân số và phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội: Bổ sung thuyết minh thể hiện sự phù hợp giữa dự báo quy mô, chất lượng dân số với việc đáp ứng mục tiêu tăng trưởng theo định hướng cơ cấu của nền kinh tế; sự phù hợp giữa quy mô dân số với việc phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đảm bảo đáp ứng nhu cầu và lộ trình phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đạt tầm quốc gia, quốc tế; sự phù hợp giữa dân số khu vực nội thành và mật độ đô thị với thực tế đô thị hoá của thành phố.

- Rà soát, bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ và chỉ tiêu sử dụng đất theo nhu cầu sử dụng đất của thành phố đến từng đơn vị hành chính cấp xã theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai; trong đó, lưu ý tiếp thu ý kiến góp ý của các UBND cấp xã tạo điều kiện cho các địa phương phát triển kinh tế xã hội.

- Nghiên cứu quy hoạch, định hướng sử dụng đất kết hợp đa mục đích tại một số khu vực phù hợp như đất ở kết hợp với thương mại dịch vụ, y tế, giáo dục...nhất là các địa điểm quy hoạch nhà ga, đầu mối giao thông, các depot (trạm xe bus, bến xe, nhà ga...) các đô thị định hướng phát triển TOD (*phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng*) nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đất.



- Rà soát phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai, chỉ tiêu sử dụng đất đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các chương trình, đề án, dự án lớn theo định hướng đầu tư phát triển trên địa bàn thành phố.

- Nghiên cứu bổ sung một số định hướng chính trang, cải tạo, tái thiết các khu vực đô thị hiện hữu/cũ; định hướng phát triển giao thông nhằm cải thiện tình trạng quá tải của khu vực trung tâm thành phố.

- Bổ sung rõ chiến lược phát triển điện mặt trời (mặt đất, nổi); điện gió ven bờ; việc tiếp cận nguồn điện sạch thế hệ mới.

- Rà soát, đánh giá kỹ công tác quy hoạch, đầu tư các dự án nhà máy thủy điện và đề ra các giải pháp phát triển bền vững (hạn chế, cắt giảm tối đa các nhà máy thủy điện ảnh hưởng, tác động đến môi trường, xã hội, cuộc sống người dân...).

- Rà soát các văn bản chỉ đạo, định hướng của Trung ương, địa phương và đánh giá điều kiện của thành phố về an ninh, an toàn để không định hướng nghiên cứu phát triển điện hạt nhân theo dự thảo hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch.

- Nghiên cứu quy hoạch dành quỹ đất mở rộng Khu công nghệ cao; trong đó, ưu tiên khu vực liền kề hiện hữu nhằm bảo đảm tính liên tục hạ tầng và hình thành hệ sinh thái công nghệ cao quy mô lớn.

- Nghiên cứu tiếp thu, hoàn thiện ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND thành phố¹ và tiếp tục rà soát, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch điều chỉnh theo ý kiến của Hội đồng thẩm định, góp ý của các Bộ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh liền kề, ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Hoàn thành các thủ tục, tổ chức phê duyệt hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch theo thẩm quyền và công bố quy hoạch điều chỉnh trước ngày 01/3/2026 theo quy định của Luật Quy hoạch. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch có tính chất chuyên ngành (nếu có) theo quy định, đảm bảo phù hợp với quy hoạch thành phố sau khi điều chỉnh.

- Sớm xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi phê duyệt.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách; huy động và cân đối các nguồn lực nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả, khả thi các giải pháp, nhiệm vụ đề ra, góp phần hoàn thành các mục tiêu, định hướng xác định trong Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp cuối năm về kết quả triển khai thực hiện Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

¹ Báo cáo số 54/BC-PC ngày 26/02/2026 của Ban Pháp chế; Báo cáo số 32/BC-KTNS ngày 26/02/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách; Báo cáo số 13/BC-VHXXH ngày 26/02/2026 của Ban Văn hóa - Xã hội.



2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thi hành Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, thông qua tại Kỳ họp thứ 7 ngày 27 tháng 02 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN phường, xã, đặc khu;
- Báo và PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Chuyên đề CA TPĐN, Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng

